

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày 08-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Duy Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Yến

Ông Đỗ Đình An

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1987 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị P và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 24-5-2021, đến ngày 01-6-2021 chuyển tạm giam; có mặt.

Bị hại: Anh Trần Văn K, sinh năm 1988, nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1947; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Cháu Trần Hồng H, sinh năm 2011; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; chị M đồng thời là người đại diện hợp pháp của bà T và cháu H; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Trần Hồng H: Bà Đoàn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Tuấn H; vắng mặt.
- Bà Phạm Thị Hải L; vắng mặt.
- Anh Trần Văn K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ và anh Trần Văn K có mối quan hệ quen biết với nhau, cả hai đều là người nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 23-5-2021, khi Đ đang ở nhà thì anh K đến rủ Đ cùng sử dụng ma túy Heroin tại nhà Đ, Đ đồng ý. Anh K lấy từ trong túi quần ra 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa Heroin để trên bàn uống nước; Đ lấy ra 02 bơm kim tiêm, loại 03 ml/cc, còn anh K sử dụng 01 dao lam (loại dao cạo râu), màu trắng, kích thước (4,2 x 2,2)cm chia số Heroin trong gói giấy làm hai phần. Đ đưa cho anh K 01 bơm kim tiêm, anh K dùng dao lam gạt một phần Heroin vào trong bơm kim tiêm rồi cho nước vào bơm kim tiêm lắc đều. Anh K đưa bơm kim tiêm cho Đ nhờ Đ tiêm Heroin cho mình. Đ cầm bơm kim tiêm chích vào ven tay phải của anh K. Sau khi được tiêm ma túy xong thì anh K nằm trên ghế do “phê” ma túy. Đ cho số Heroin còn lại vào trong 01 bơm kim tiêm rồi cho nước vào lắc đều rồi tự tiêm chích vào ven tay trái của mình. Khoảng 05 đến 10 phút sau, Đ thấy anh K có biểu hiện sốc ma túy nên Đ đã dùng bơm kim tiêm cho nước vào rồi chích vào ven ở hai tay, lấy dao lam chích vào các đầu ngón tay của anh K để máu rỉ ra và hô hấp nhân tạo nhưng không thấy anh K tỉnh lại nên Đ đi sang nhà bà Phạm Thị Hải Lý mượn điện thoại gọi cho xe taxi chở anh K đến Trung tâm y tế quận Đồ Sơn cấp cứu nhưng khi đến nơi thì anh K đã tử vong.

Hồi 18 giờ 10 cùng ngày, Đ đến Công an phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp 01 dao lam (loại dao cạo râu), màu trắng, kích thước (4,2 x 2,2)cm đã sử dụng để rạch các đầu ngón tay khi tự cấp cứu cho anh K.

Khám nghiệm hiện trường tại nhà Đ phát hiện, thu giữ: Trên nền phòng khách có tạp chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt xen lẫn chùi quét và 01 quần dài màu xám có bám dính tạp chất màu nâu đỏ; trên mặt bàn uống nước có 01 nắp nhựa (dạng nắp của kim tiêm), dài 4,1 cm, đường kính 0,7cm; 01 túi nilon, kích thước (0,1 x 0,06)m và 01 mảnh giấy bị ướt, kích thước (0,04 x 0,04)m; trong

ngăn tủ kệ có 01 bơm kim tiêm, gồm cả kim tiêm và nắp đậy, loại 03 ml/cc; trên nóc tủ kệ có 01 bơm kim tiêm, loại 03ml/cc, phần kim tiêm không có nắp đậy, bên trong kim tiêm có chất lỏng màu đỏ.

Kết quả khám nghiệm tử thi anh Trần Văn K: Kết giác mạc mắt xung huyết; da vùng đầu, mặt, cổ sẫm màu; môi và các đầu móng chân, tay màu tím nhạt; mặt trước hai cẳng tay trên đường tĩnh mạch nông có nhiều vết sẹo tiêm chích cũ, trong đó hai mặt trước cẳng tay phải có 03 vết thủng da nhỏ còn rỉ dịch màu hồng; đầu các ngón tay 2, 3, 4 bàn tay trái và 2, 4, 5 bàn tay phải có các vết rách da nhỏ, bờ mép gọn, còn rỉ dịch màu hồng; xem xét da vùng đầu mặt cổ và toàn thân ngoài các vết mô tả trên không phát hiện thương tích gì khác, sờ nắn hệ thống xương không bị dập gãy.

Kết luận giám định số 92/2021/GĐPY ngày 02-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận về nguyên nhân chết của anh K: Suy tim, phù phổi cấp do sốc ma túy; trong máu của anh K có Morphine (là chất ức chế thần kinh có trong sản phẩm chuyển hóa của Heroin, có trong thành phần thuốc phiện và thuốc giảm đau) và Codein (là chất ức chế thần kinh có trong sản phẩm của Heroin, có trong thành phần thuốc phiện), không có các chất độc thường gặp khác.

Kết luận giám định số 80/2021/GĐSH ngày 29-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng: Trên quần dài và tạp chát màu nâu đỏ gửi giám định có máu người - là máu anh Trần Văn K; bơm kim tiêm ghi thu ở vị trí số 5 hiện trường gửi giám định có máu người - là máu Phạm Văn Đ; không phát hiện thấy dấu vết máu người trên bơm kim tiêm thu ở vị trí số 4 hiện trường và dao lam gửi giám định.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 27-10-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đã truy tố Phạm Văn Đ về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 128, khoản 1 Điều 256, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Vô ý làm chết người”; từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chịu từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 quần dài màu xám bám dính tạp chát màu nâu đỏ; 01 nắp nhựa (dạng nắp của kim tiêm), dài 4,1 cm, đường kính 0,7 cm; 01 túi nilon, kích thước (0,1 x 0,06) m và 01 mảnh giấy bị ướt, kích thước (0,04 x 0,04) m; 01 bơm kim tiêm, gồm cả kim tiêm và nắp đậy, loại 03 ml/cc; 01 bơm kim tiêm,

loại 03 ml/cc, phần kim tiêm không có nắp đậy; 01 dao lam (loại dao cạo râu), màu trắng, kích thước (4,2 x 2,2)cm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị M (vợ của anh K) 45.645.000 đồng chi phí mai táng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị M trình bày:* Chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí mai táng của anh K là 45.645.000 đồng (chị đã giao nộp đầy đủ các chứng từ về chi phí mai táng cho Cơ quan điều tra), đến nay bị cáo chưa bồi thường. Ngoài ra, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ chi phí nào khác. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Trần Hồng H (Trợ giúp viên pháp lý Đoàn Thị Hẹ) trình bày:* Hoàn toàn nhất trí về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như các điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo mà Viện Kiểm sát đã đề nghị (trừ tình tiết giảm nhẹ người bị hại có lỗi). Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người bị hại có lỗi; đồng thời tại phiên tòa bị cáo có trình bày sau khi hết hạn tù, bị cáo sẽ trao đổi với gia đình bị hại để có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu H đến khi cháu H đủ 18 tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

- *Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố là đúng. Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có thể sớm trở về hòa nhập cộng đồng. Sau khi hết hạn tù, bị cáo sẽ trao đổi với gia đình bị hại để cùng có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu H đến khi cháu H đủ 18 tuổi, về thời gian và mức chi phí cụ thể như thế nào thì sau khi hết hạn tù bị cáo trao đổi với gia đình bị hại sau.*

- *Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên:* Trong vụ án này người bị hại là người mang ma túy đến nhà bị cáo, rủ bị cáo cùng sử dụng và nhờ bị cáo tiêm chích ma túy cho mình. Nếu như người bị hại không mang ma túy đến nhà bị cáo, không rủ bị cáo cùng sử dụng và nhờ bị cáo tiêm chích ma túy cho mình thì vụ án không xảy ra cho nên người bị hại cũng có lỗi. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý sau khi hết hạn tù sẽ nuôi dưỡng cháu H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi nhưng không nêu được thời gian, mức cấp dưỡng cụ thể, người đại diện hợp pháp của cháu H là chị Nguyễn Thị M cũng không yêu cầu nên không có căn cứ để ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Đ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 23-5-2021, tại nhà Phạm Văn Đ ở tổ dân phố Quyết Tiến 2, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Đ đã đồng ý cho anh Trần Văn K cùng với Đ sử dụng ma túy Heroin dưới hình thức tiêm chích. Được sự đồng ý của anh K và do Đ tin rằng sẽ xử lý được nếu anh K bị sốc ma túy sau khi tiêm nên Đ đã sử dụng bơm kim tiêm chích ma túy Heroin cho anh K vào ven ở cẳng tay phải làm anh K bị sốc ma túy dẫn đến tử vong. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội; hậu quả hành vi của bị cáo dẫn đến việc anh K bị chết do sốc ma túy. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có lỗi, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú, bị cáo đã từng tham gia quân đội, người đại diện của người bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Trần Hồng Hải đề nghị Hội đồng xét xử không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người bị hại có lỗi: Hội đồng xét xử xét thấy bị hại là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc mang ma túy đến nhà bị cáo để cùng sử dụng là vi phạm pháp luật, nhận thức được việc tiêm chích ma túy khi bị sốc sẽ nguy hiểm đến tính mạng nhưng bị hại vẫn nhờ bị cáo tiêm chích hộ. Do đó, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu H.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo và bị hại đều là người nghiện ma túy, đã nhiều lần cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Việc bị cáo giúp anh K tiêm chích ma túy là do anh K đề nghị; sau khi anh K có biểu hiện sốc ma túy, bị cáo đã tích cực cấp cứu cho anh K; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, tội phạm về ma túy là loại tội phạm gây nguy hại cho xã hội rất lớn, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, sự phát triển bình thường của con người và xã hội. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự quy định “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, ngoài việc được cùng sử dụng ma túy thì bị cáo cũng không thu lợi từ việc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 quần dài màu xám bám dính tạp chất màu nâu đỏ; 01 nắp nhựa (dạng nắp của kim tiêm), dài 4,1 cm, đường kính 0,7 cm; 01 túi nilon, kích thước (0,1 x 0,06) m và 01 mảnh giấy bị ướt, kích thước (0,04 x 0,04) m; 01 bơm kim tiêm, gồm cả kim tiêm và nắp đậy, loại 03 ml/cc; 01 bơm kim tiêm, loại 03 ml/cc, phần kim tiêm không có nắp đậy; 01 dao lam (loại dao cạo râu), màu trắng, kích thước (4,2 x 2,2) cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị M là đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí mai táng cho anh K là 45.645.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nào khác. Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị M số tiền trên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu H đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo sau khi hết hạn tù, bị cáo trao đổi với gia đình bị

hại để có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu H đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị cáo không nêu rõ được thời gian và mức chi phí cụ thể nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử ghi nhận về vấn đề này. Sau khi hết hạn tù, bị cáo và gia đình bị hại có quyền tự trao đổi với nhau để thống nhất, giải quyết theo quy định của pháp luật; trường hợp có tranh chấp thì các bên có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 128, khoản 1 Điều 256, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 02 (*Hai*) năm tù về tội “Vô ý làm chết người”; 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 05 (*Năm*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24-5-2021.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài màu xám bám dính tạp chất màu nâu đỏ; 01 nắp nhựa (dạng nắp của kim tiêm), dài 4,1 cm, đường kính 0,7 cm; 01 túi nilon, kích thước (0,1 x 0,06) m và 01 mảnh giấy bị ướt, kích thước (0,04 x 0,04) m; 01 bơm kim tiêm, gồm cả kim tiêm và nắp đậy, loại 03 ml/cc; 01 bơm kim tiêm, loại 03 ml/cc, phần kim tiêm không có nắp đậy; 01 dao lam (loại dao cạo râu), màu trắng, kích thước (4,2 x 2,2) cm.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 19-8-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 591 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị M chi phí mai táng cho anh K số tiền là 45.645.000 (*Bốn mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.282.000 (*Hai triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu H;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Khoa